

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2872/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch thuê các dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa; hệ thống camera giám sát an ninh; Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La

TRUNG TÂM THÔNG TIN

Số: 671

ĐẾN Ngày: 08/11/2017

Chuyên: Công nghệ TTĐT + CNTT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg, ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1104/TTr-STTTT ngày 02/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thuê các dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa; hệ thống camera giám sát an ninh; Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La (có kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Ủy quyền Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2, 3 (t/h);
- TT thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, VX(2). NQ, 33 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy

Số: 01/2017
Ngày: 12/01/2017
Chuyên: Công an

KẾ HOẠCH

Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa; hệ thống camera giám sát an ninh; Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La
(kèm theo Quyết định số: 2832/QĐ-UBND ngày 03/11/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

I. Hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin

1. Hội nghị truyền hình

- Các hệ thống hội nghị truyền hình (HNTH) hiện nay trong các cơ quan đảng, chính phủ và các bộ, ngành đang được triển khai trong phạm vi nội bộ theo mô hình ngành dọc của các cơ quan từ Trung ương đến địa phương; từ tỉnh đến huyện hoặc từ huyện đến xã; hoặc từ Trung ương đến tỉnh và huyện...; các hệ thống này được thiết kế và hoạt động như những mạng nội bộ riêng biệt do các thiết bị phần cứng chuyên dụng đặt cố định trong các phòng họp (MCU và các thiết bị đầu cuối) được kết nối với nhau bằng các đường truyền cáp quang.

Hệ thống HNTH của UBND tỉnh triển khai đến UBND các huyện sử dụng đường truyền của Viettel đã và đang phát huy tích cực trong công tác cải cách hành chính, tiết kiệm thời gian và chi phí so với việc tổ chức các hội nghị tập trung.

- Dịch vụ đường truyền

+ Sử dụng đường truyền chuyên dùng của VNPT cung cấp gồm: (1) Hệ thống HNTH từ Văn phòng Trung ương đến các tỉnh ủy, thành ủy; (2) Hệ thống HNTH từ Quốc hội đến các Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố; (3) Hệ thống HNTH của Chính phủ đến UBND tỉnh, thành phố; (4) Hệ thống HNTH của VNPT.

+ Sử dụng đường truyền chuyên dùng của Viettel cung cấp gồm: (1) Hệ thống HNTH từ Ban Tổ chức Trung ương đến các Ban Tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy; (2) Hệ thống HNTH của UBND tỉnh đến các UBND huyện, thành phố; (3) Hệ thống HNTH của Viettel.

Nhìn chung các hệ thống HNTH nói trên đều thiết lập kênh riêng và chủ yếu sử dụng dịch vụ đường truyền của 2 doanh nghiệp viễn thông cung cấp là VNPT và Viettel. Hai hệ thống đường truyền này chưa thực hiện kết nối liên thông, vì vậy các hệ thống HNTH cũng chưa liên thông với nhau.

2. Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa tỉnh Sơn La chưa được đầu tư xây dựng. ✓

3. Hệ thống camera giám sát an ninh: Hiện nay Công an tỉnh đang vận hành hệ thống camera giám sát an ninh với 27 điểm camera giám sát trên địa bàn thành phố Sơn La, kết nối với trung tâm điều hành tại trụ sở Công an tỉnh bằng đường truyền cáp quang riêng do Công an tỉnh đầu tư, không kết nối với hạ tầng mạng khác.

4. Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La

Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La, 31 cổng/trang thông tin điện tử của 19 sở, ban, ngành và 12 UBND huyện, thành phố, 7 trang thông tin điện tử của các đơn vị đang được cài đặt tại trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đang hoạt động ổn định, đăng tải tương đối đầy đủ thông tin giới thiệu về tỉnh, các tin tức thông tin chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, các hoạt động trong tỉnh được cập nhật thường xuyên; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, một số văn bản hành chính được đăng tải kịp thời; thông tin chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển đã được cung cấp.

Các cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố hoạt động độc lập chưa liên kết, tự động cập nhật và chia sẻ các thông tin với Cổng thông tin điện tử tỉnh và giữa các cổng với nhau. Vì vậy hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh chưa đạt hiệu quả cao.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Phát triển và nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, xây dựng một nền hành chính điện tử đồng bộ, hiện đại từ cấp tỉnh đến cơ sở, hoàn thiện các hệ thống thông tin, tạo môi trường làm việc điện tử diện rộng, ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tiết kiệm thời gian, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc.

- Triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước và của tỉnh đến các cấp huyện, xã được nhanh chóng, hiệu quả; Tăng cường giám sát, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; - Nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động các cơ quan nhà nước.

2. Yêu cầu: - Đảm bảo đúng nguyên tắc thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; quy định của pháp luật hiện hành về thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các quy định liên quan.

- Việc thuê các dịch vụ công nghệ thông tin phải đảm bảo tính đồng bộ, kế thừa khai thác và kết nối các hạ tầng hiện có, tương thích, kết nối đảm bảo tính an toàn, không xung đột, khắc phục kịp thời khi có sự cố; bảo đảm các hệ thống thuê bởi các thiết bị mới 100%, hiện đại, đồng bộ, có khả năng mở rộng và phù hợp với sự phát triển của công nghệ trong tương lai.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ, sử dụng đạt hiệu quả cao các dịch vụ.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước góp phần đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính của tỉnh.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến 100% UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn.

- Truyền hình trực tuyến các phiên tòa tại 39 phòng xử án (*gồm: 03 phòng tại Tòa án nhân dân tỉnh, 36 phòng tại Tòa án nhân dân các huyện, thành phố*); phòng làm việc của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Nội chính tỉnh ủy, Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Lắp đặt Camera giám sát an ninh tại 12 huyện, thành phố với 120 vị trí (*bao gồm cả 2 vị trí cửa khẩu Lóng Sập và Chiềng Khương*).

- Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố liên kết, tự động cập nhật và chia sẻ các thông tin với nhau.

IV. Các dịch vụ thuê

1. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã.

2. Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa.

3. Hệ thống camera giám sát an ninh.

4. Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La.

V. Cơ quan chủ trì thuê dịch vụ: Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

VI. Phương án triển khai thuê dịch vụ

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các quy trình lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa; Hệ thống camera giám sát an ninh; Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La.

VII. Quy mô, địa điểm, chất lượng dịch vụ, thời gian thuê dịch vụ

1. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã

a) *Quy mô:* - Triển khai lắp đặt mới các Thiết bị quản lý đa điểm VEDA - Phòng máy Trung tâm tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông – Sở Thông tin và Truyền thông;

- Triển khai lắp đặt mới 205 điểm cầu truyền hình gồm: 01 phòng họp UBND thành phố Sơn La và 204 phòng họp của 204 UBND xã, phường, thị trấn; kết nối với các hệ thống hội nghị truyền hình hiện có của tỉnh để có thể đảm bảo triển khai các cuộc họp từ tỉnh với huyện và xã.

- Các thiết bị tại phòng máy trung tâm, gồm:

+ 07 thiết bị hệ thống quản lý đa điểm Rackmount Appliance 1U có khả năng kết nối 32 điểm cầu tham gia họp đồng thời với chất lượng HD 720p. Khả năng mở rộng tối đa lên 48 điểm cầu chất lượng HD 720p.

+ 01 thiết bị hệ thống quản lý đa điểm Rackmount Appliance 1U có khả năng kết nối 16 điểm cầu tham gia họp đồng thời với chất lượng HD 720p. Khả năng mở rộng tối đa lên 23 điểm cầu chất lượng HD 720p.

+ Switch Layer 3 10/100/1000

+ Thiết bị lưu điện + tủ rack + phụ kiện.

- Hệ thống thiết bị tại 01 điểm cầu bổ sung cho UBND thành phố Sơn La:

+ Bộ thiết bị Codec Veda 700, camera PTZ

+ Tivi hiển thị 55 inch

+ Hệ thống âm thanh và phụ kiện

- Hệ thống thiết bị tại các xã:

+ Bộ thiết bị Codec Veda 700, camera cố định

+ Tivi hiển thị 49 inch

+ Hệ thống Micro và phụ kiện

- Đường truyền FTTH 15MB cho 205 điểm cầu

b) Địa điểm triển khai: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (kết nối), Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (triển khai mới).

c) Chất lượng dịch vụ

- Hệ thống Hội nghị truyền hình thuê mới phải tương ứng và tích hợp được với hệ thống hội nghị truyền hình hiện có của tỉnh và phải đảm bảo tính năng kỹ thuật như sau:

+ Hệ thống đáp ứng công nghệ HD và Full HD.

+ Nhóm các tính năng trong hội nghị truyền hình để nâng cao tính tương tác, cộng tác giữa các điểm cầu hội nghị truyền hình.

+ Voice Excitation/Pooling: Hiển thị hình ảnh luân phiên các điểm cầu.

+ Slideshow: Trình chiếu các tệp tin thuyết trình.

+ Desktop/App/Media Sharing: Chia sẻ màn hình "Desktop", ứng dụng riêng biệt hoặc tệp tin truyền thông.

- + Instant message: Trao đổi qua các đoạn tin nhắn.
- + Address book/Contact list: Danh sách liên hệ.
- + Call History/Record: Lịch sử các cuộc gọi và các bản ghi cuộc gọi.
- Hệ thống phải đảm bảo an toàn, bảo mật và tính riêng tư thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin và pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có phương án triển khai hợp lý, hiệu quả không gây ảnh hưởng đến việc hoạt động thường xuyên của các đầu mối triển khai.
- Đảm bảo hệ thống hoạt động 24/7 và khắc phục các sự cố (nếu có) chậm nhất là 05 phút.
- Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ thông tin, dữ liệu và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả khi thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

d) Thời gian thuê dịch vụ: 05 năm

e) Khái toán

Tổng kinh phí triển khai và thuê Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã: **26.137,95 triệu đồng**, trong đó:

- Năm 2018, 2019, 2020, 2021 và 2022: Chi phí thuê dịch vụ/01 năm 5.166 triệu đồng (*2,1 triệu/01 điểm/01 tháng x 205 điểm*)
- Năm 2017-2018: Chi phí khác 307,95 triệu đồng

2. Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa

a) Quy mô

- Lắp đặt thiết bị tại Trung tâm điều khiển tại Tòa án nhân dân tỉnh; 39 phòng xử án (*03 phòng tại Tòa án nhân dân tỉnh, 36 phòng tại Tòa án nhân dân các huyện, thành phố*); phòng làm việc của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Nội chính tỉnh ủy, Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Số lượng thiết bị:

- + Camera: 2 chiếc/phòng x 39 phòng = 78 chiếc
- + PC coded: 41 chiếc
- + Hệ thống âm thanh gồm: 01 amply và 09 mic/1 phòng = 39 bộ
- + Hệ thống loa: 108 chiếc; trong đó: 24 phòng x 2 loa = 48 loa và 15 phòng x 4 loa = 60 loa; + Tivi màn hình 43": 04 chiếc (*tại phòng Chánh án, Viện trưởng viện kiểm sát, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh*).

+ Tài khoản (Account) phần mềm: 34; trong đó: *Cấp huyện 2 Account/huyện x 10 huyện = 20 Account; 3 Account/huyện x 2 huyện = 6 Account; Cấp tỉnh 8 Account.*

+ Máy chủ trung tâm (đặt tại Tòa án nhân dân tỉnh): 02 bộ.

b) Địa điểm triển khai

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố.

c) Chất lượng dịch vụ

- Tín hiệu hình ảnh, âm thanh từ các phiên tòa cần phải được truyền hình trực tuyến thông qua mạng internet tới các điểm cầu quan sát từ xa. chất lượng tín hiệu hình ảnh và âm thanh gốc truyền từ phiên tòa đến cho các điểm nhận tín hiệu (điểm cầu giám sát). Quản lý và kiểm soát được quyền truy cập vào hệ thống để xem các phiên tòa đang diễn ra theo thời gian thực (LiveStream) hoặc xem lại các phiên tòa mà hệ thống đã lưu lại trước đó trên máy chủ (VoD), vì tính bảo mật của dữ liệu nên chỉ có những điểm cầu được xác thực mới có thể xem được nội dung phiên tòa.

- Đồng thời, phiên tòa đang diễn ra được lưu trữ lại dưới dạng tư liệu video, do đó cần phải có một hệ thống để quản lý quyền truy cập, hệ thống lưu trữ thông tin và cho phép người sử dụng xem lại các video này.

- Hệ thống có thể kết nối được với hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Tòa án nhân dân các cấp và với Hệ thống hội nghị truyền hình của UBND tỉnh.

- Đảm bảo tương thích với nhiều chủng loại thiết bị đầu cuối và hỗ trợ các ngõ ra vào âm thanh tiêu chuẩn để có thể kết nối với nhiều loại hệ thống âm thanh hội thảo, không phụ thuộc vào một nhà cung cấp thiết bị phần cứng. Qua đó tận dụng được tối đa cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện có tại các phòng xét xử.

- Đảm bảo tính thông suốt và ổn định cho toàn hệ thống, đặc biệt là việc truy cập vào để xem nội dung các phiên tòa đã ghi hình trước đó. Yêu cầu lưu trữ được nội dung tối thiểu trong vòng 30 ngày.

- Hệ thống phải đảm bảo an toàn, bảo mật và tính riêng tư thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin và quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có phương án triển khai phải đảm bảo hợp lý, hiệu quả không gây ảnh hưởng đến việc hoạt động thường xuyên của các đầu mối triển khai.

- Đảm bảo hệ thống hoạt động 24/7 và khắc phục các sự cố (nếu có) chậm nhất là 10 phút.

- Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ thông tin, dữ liệu và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan nhà

nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả khi thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

d) Thời gian thuê dịch vụ: 03 năm

e) Khái toán

Tổng kinh phí triển khai hạng mục thuê Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa: **5.421,49 triệu đồng**, trong đó:

- Năm 2018, 2019 và 2020: Chi phí thuê dịch vụ/01 năm 1.784 triệu đồng
- Năm 2017-2018: Chi phí khác 69,5 triệu đồng

3. Hệ thống camera giám sát an ninh

a) Quy mô

- Lắp đặt Camera giám sát an ninh tại 12 huyện, thành phố với 120 vị trí, mỗi vị trí bố trí 02 camera ngoài trời và các thiết bị phụ trợ (bao gồm cả 2 vị trí cửa khẩu Lóng Sập và Chiềng Khương)

- Trang bị và lắp đặt camera giám sát an ninh: 240 bộ.

- Trang bị và lắp đặt 36 tivi 55 inch tại 13 phòng điều hành, trong đó: 01 phòng điều hành cấp tỉnh có 12 chiếc; phòng điều hành cấp huyện có 02 tivi/1 huyện x 12 huyện = 24 chiếc

- Hệ thống nguồn điện, truyền dẫn và các thiết bị phụ trợ khác.

b) Địa điểm triển khai

Công an tỉnh, Công an các huyện, thành phố, 120 điểm camera tại các huyện, thành phố, cửa khẩu Chiềng Khương, cửa khẩu Lóng Sập.

c) Chất lượng dịch vụ

- Hệ thống đảm bảo thiết bị Camera IP thế hệ mới chất lượng cao HD, FullHD với công nghệ điện toán đám mây để cung cấp giải pháp giám sát tập trung theo thời gian thực Realtime, với chất lượng vượt trội.

- Dữ liệu lưu trữ tại Cloud Data Center hoặc tại các máy chủ của các đơn vị chức năng.

- Giám sát tập trung, từ xa.

- Xử lý hình ảnh trực tiếp trên hệ thống màn hình giám sát.

- Hệ thống phải đảm bảo an toàn, bảo mật và tính riêng tư thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin và pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có phương án triển khai phải đảm bảo hợp lý, hiệu quả không gây ảnh hưởng đến việc hoạt động thường xuyên của các đầu mối triển khai.

- Đảm bảo hệ thống hoạt động 24/7 và khắc phục các sự cố (nếu có) chậm nhất là 60 phút.

- Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ thông tin, dữ liệu và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả khi thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

d) Thời gian thuê dịch vụ: 03 năm

e) Khái toán

Tổng kinh phí triển khai hạng mục thuê Hệ thống camera giám sát an ninh: **8.621,8 triệu đồng**, trong đó:

- Năm 2018, 2019 và 2020: Chi phí thuê dịch vụ/01 năm: 2.838,4 triệu đồng

- Năm 2017-2018: Chi phí khác: 106,7 triệu đồng

4. Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La

a) Quy mô

- Thuê Cổng thông tin điện tử tỉnh và 31 cổng thành viên của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Chuyển đổi dữ liệu từ các cổng cũ sang, đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng cổng thông tin điện tử và các cổng thành viên.

- Dịch vụ thuê hosting, vận hành, bảo trì...

b) Địa điểm triển khai

UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

c) Chất lượng dịch vụ

- Cổng thông tin phải có kiến trúc mở; phải có chức năng đăng nhập một lần, xác thực và phân quyền liên kết với hệ thống email công vụ tỉnh Sơn La.

- Cung cấp khả năng quản lý nhiều cổng và trang thông tin hoạt động trong hệ thống.

- Cổng thông tin có thể kết nối với các nguồn dữ liệu mà Chính quyền tỉnh thành đã có sẵn để xử lý, cũng như có thể kế nối với các đơn vị khác trên địa phương

- Cổng thông tin phải đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu, tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin và pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có phương án triển khai phải đảm bảo hợp lý, hiệu quả không gây ảnh hưởng đến việc hoạt động thường xuyên của các đầu mối triển khai. ✓

- Đảm bảo hệ thống hoạt động 24/7 và khắc phục các sự cố (nếu có) chậm nhất là 60 phút.

- Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ thông tin, dữ liệu và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả khi thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

d) Thời gian thuê dịch vụ: 03 năm

e) Khái toán

Tổng kinh phí triển khai hạng mục thuê Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La: **1.814,8 triệu đồng**, trong đó:

- Năm 2018: 615.560 triệu đồng

- Năm 2019, 2020: Chi phí thuê dịch vụ 545,2 triệu đồng/01 năm:

- Năm 2017-2018: Chi phí khác: 179,3 triệu đồng

VIII. Phân chia các gói thầu: Theo Phụ lục I kèm theo

IX. Dự toán

1. Tổng dự toán thuê dịch vụ

Tổng dự toán: 41.910.729.000 đồng (Bốn mươi một tỷ, chín trăm mười triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí thuê 4 dịch vụ: 41.402.943.000 đồng.

- Chi phí đấu thầu, giám sát: 507.777.000 đồng.

(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách tỉnh.

3. Lộ trình thực hiện

a) Năm 2017 - 2018

- Thực hiện thẩm định giá làm cơ sở xác định giá trần của tài sản làm cơ sở tham khảo phục vụ công tác thuê các dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định hiện hành.

- Căn cứ dự toán được giao, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Thực hiện gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; đồng thời thực hiện gói thầu tư vấn giám sát.

- Thực hiện hoạt động thử nghiệm đối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cổng thành phần; tập huấn, triển khai hướng dẫn, đào tạo sử dụng cổng

thông tin điện tử; chuyển đổi dữ liệu từ Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các công thành phần đang hoạt động sang công chạy thử nghiệm.

b) Giai đoạn 2018-2022

Thực hiện thuê các dịch vụ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa; hệ thống camera giám sát an ninh; Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La.

4. Phương án bố trí nguồn kinh phí để thuê dịch vụ của doanh nghiệp hàng năm

a) Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã

- Kinh phí do UBND huyện, thành phố chi trả thuê dịch vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến của huyện, thành phố và các xã trực thuộc với kinh phí: 5,166 tỷ đồng/năm.

- Thời gian bắt đầu chi trả: Năm 2018

b) Giao kinh phí cho Tòa án nhân dân tỉnh chi trả thuê dịch vụ Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa: 1,784 tỷ đồng/năm.

- Thời gian bắt đầu chi trả: Năm 2018

c) Giao kinh phí giao cho Công an tỉnh chi trả thuê dịch vụ Hệ thống camera giám sát an ninh: 2,838 tỷ đồng/năm.

- Thời gian bắt đầu chi trả: năm 2018

d) Giao kinh phí cho Văn phòng UBND tỉnh chi trả thuê dịch vụ Cổng thông tin điện tử cấp tỉnh:

+ Năm 2018: 179.080.000 đồng

+ Từ năm 2019 trở đi: 176.880.000 đồng/năm

Giao kinh phí cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chi trả thuê dịch vụ Cổng thông tin điện tử thành phần:

+ Năm 2018: 14.080.000 đồng/01 cơ quan x 31 cơ quan = 436.480.000đ/năm.

+ Từ năm 2019 trở đi: 11.880.000 đồng/năm/01 cơ quan x 31 cơ quan = 368.280.000đ/năm.

e) Năm 2017-2018: Giao kinh phí cho Sở Thông tin và Truyền thông chi trả tư vấn thẩm định giá và tư vấn giám sát, chi phí lập hồ sơ mời thầu, chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu, chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (04 gói thầu) với kinh phí: 507.777.000 đồng.

X. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cơ quan liên quan triển khai thực hiện hiệu quả và đảm bảo tiến độ kế hoạch.

- Triển khai các quy trình lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa; Hệ thống camera giám sát an ninh; Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La theo các qui định của nhà nước; ký Thỏa thuận khung với nhà thầu trúng thầu để các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố căn cứ ký hợp đồng thuê các dịch vụ công nghệ thông tin.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị và tiến độ cung cấp dịch vụ của nhà thầu; tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo triển khai đảm bảo tiến độ.

2. Sở Tài chính

- Cân đối phân bổ nguồn kinh phí cho các đơn vị để thực hiện kế hoạch thuê dịch vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa; Hệ thống camera giám sát an ninh; Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La.

- Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuê dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh nêu trên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định cấp phát, thanh quyết toán và quản lý tài chính trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch này.

3. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Triển khai thuê các dịch vụ Hệ thống camera giám sát an ninh theo Thỏa thuận khung ký kết giữa Sở Thông tin và Truyền thông với nhà thầu trúng thầu.

4. Các sở, ban, ngành

- Triển khai thuê dịch vụ Cổng thông tin điện tử thành phần theo Thỏa thuận khung ký kết giữa Sở Thông tin và Truyền thông với nhà thầu trúng thầu.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đảm bảo hiệu quả và tiến độ của kế hoạch này.

5. Tòa án nhân dân tỉnh

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Triển khai thuê các dịch vụ Truyền hình trực tuyến phiên tòa theo Thỏa thuận khung ký kết giữa Sở Thông tin và Truyền thông với nhà thầu trúng thầu.

6. UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Triển khai thuê các dịch vụ Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; Cổng thông tin điện tử thành phần theo Thỏa thuận khung ký kết giữa Sở Thông tin và Truyền thông với nhà thầu trúng thầu.

7. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 của tháng cuối quý*) các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo tình hình triển khai thực hiện việc thuê các dịch vụ công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC GÓI THẦU DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(kèm theo Quyết định số: 1882 /QĐ-UBND ngày 05 /11/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Stt	Tên gói thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Thuê Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã	Đấu thầu rộng rãi trong nước	05 năm
2	Thuê Hệ thống Truyền hình trực tuyến phiên tòa	Đấu thầu rộng rãi trong nước	03 năm
3	Thuê Hệ thống camera giám sát an ninh	Đấu thầu rộng rãi trong nước	03 năm
4	Thuê Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La	Đấu thầu rộng rãi trong nước	03 năm



Phụ lục II
TỔNG HỢP DỰ TOÁN THUÊ CÁC DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(kèm theo Quyết định số: 1882 /QĐ-UBND ngày 08/11/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: 1.000đ

Dịch vụ thuê	Đơn giá		Lộ trình thực hiện						Tổng cộng
	1 tháng	1 năm	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	
Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã	2.100	5.166.000	0	5.473.949	5.166.000	5.166.000	5.166.000	5.166.000	26.137.949
Hệ thống Truyền hình trực tuyến phiên tòa	148.666	1.784.000	0	1.853.483	1.784.000	1.784.000			5.421.483
Hệ thống camera giám sát an ninh	236.529	2.838.357	0	2.945.041	2.838.357	2.838.357			8.621.756
Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La	45.430	545.160	0	639.220	545.160	545.160			1.729.540
Tổng cộng:	432.725	10.333.517	0	10.911.694	10.333.517	10.333.517	5.166.000	5.166.000	41.910.729